

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KONTUM**

Bản án số: 40/2017/HSST
Ngày: 15/9/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KONTUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Năm
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Sơn

2. Ông Lâm Duy Nhẫn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Trinh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KonTum tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Lam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KonTum mở phiên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ (Tên gọi khác: C) – sinh ngày 02/02/1977, tại Quảng Nam.

Nơi ĐKNKTT: Thôn a, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum;

Chỗ ở hiện nay: Không ổn định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đ (đã chết) và bà Lê Thị P (đã chết) ; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, có hai em là chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1979 và anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1982.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/02/2017 đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ:* Luật sư Đinh Văn H – thuộc Văn phòng Luật sư Văn H – Đoàn Luật sư tỉnh KonTum (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

1. Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1979 (Là em gái của bị cáo – có mặt)

Trú tại: Thôn b, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

2. Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1982 (Là em trai của bị cáo – có mặt)

Trú tại: Khối x, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Phạm Như Q (có mặt)

Trú tại: Thôn c, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ (Hộ khẩu thường trú: đội x, thôn a, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum) do bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, nên Đ thường lang thang sống trong rừng, ít khi về nhà. Vào khoảng tháng 02 năm 2017, khi đi lang thang trong rừng thuộc địa phận xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, Đ nhặt được 01 khẩu súng AK dài 88cm (thân súng dài 67cm, báng súng dài 24,5cm, báng súng rời vì chốt liên kết giữa thân súng và báng súng không còn) cùng 07 viên đạn. Sau khi nhặt được súng, Đ lau chùi và bắn thử 01 viên trong rừng thì đạn nổ. Thấy súng vẫn còn sử dụng được, cho nên Đ cất giấu khẩu súng trong ba lô đựng đồ cá nhân của Đ và thường xuyên mang theo bên mình. Ngoài ra, trong quá trình sống lang thang trong rừng, Đ còn nhặt được 01 khẩu súng AK dài 86cm, vì súng này đã bị rỉ sét hết, cho nên Đ chỉ tháo bệ khóa nòng cất giấu trong ba lô, còn lại khẩu súng Đ đem chôn giấu trong rừng thuộc địa phận xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Khoảng 03 – 04 giờ sáng ngày 22/02/2017, sau khi từ rừng về, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82H2 – 4636 đi lên huyện Đ và mang theo 01 ba lô bên trong có 01 khẩu súng AK dài 88cm, 06 viên đạn, 01 bệ khóa nòng súng AK, 04 vỏ đạn, 01 đầu đạn và một số vật dụng cá nhân. Khi đến thôn c, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, Đ vào nhà chị Nguyễn Thị V (là chị họ của Đ) chơi. Đ dựng xe trước nhà chị V và để ba lô trên xe. Sau khi ăn sáng ở nhà chị V xong, Đ lên phòng khách xem ti vi. Khoảng 08 giờ cùng ngày, Đ đi sang nhà anh Phạm Như Q (cách nhà chị V khoảng 15 mét) chơi, thì gặp anh Q và anh Nguyễn Ngọc Q đang đứng nói chuyện trước cổng nhà anh Q, nên Đ đến nói chuyện cùng với họ. Khoảng hơn 08 giờ cùng ngày, Đ cảm thấy khó chịu trong người nên đã chạy về nhà chị V mở ba lô lấy khẩu súng và ra đứng trước cổng nhà chị V bắn một phát

lên trời, Đ bắn tiếp lần thứ hai nhưng không được nên Đ kéo bệ khóa nòng về phía sau cho vỏ đạn rơi ra ngoài và khóa chốt an toàn lại rồi hô: “Đảng cộng sản Việt Nam muôn năm”, “Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm”. Sau đó, Đ mang súng ở trước ngực và đi sang nhà anh Q. Khi vào nhà anh Q, Đ nhìn thấy trên bàn thờ có tượng phật, cho rằng đạo Phật từ Trung Quốc và căm thù Trung Quốc, cho nên Đ đã đập vỡ tượng phật của nhà anh Q. Sau khi đập xong, Đ cảm thấy tỉnh táo lại và lo sợ nên đã đi đến mộ của cha mình ở nghĩa trang D, huyện Đ tháo băng đạn cất giấu trước mộ và cất giấu khẩu súng trên mái che của mộ.

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, công an huyện Đ đã triển khai lực lượng truy bắt Đ và thu giữ 01 khẩu súng AK dài 88cm (thân súng dài 67cm, báng súng dài 24,5cm, báng súng rời vì chốt liên kết giữa thân súng và báng súng không còn), 05 viên đạn, 05 vỏ đạn, 01 đầu đạn, 01 bệ khóa nòng súng AK.

Ngoài ra, theo lời khai của Đ, ngày 23/02/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum đã thu giữ một khẩu súng AK dài 86cm đã được Đao chôn giấu trong rừng thuộc địa phận xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Tại bản kết luận giám định số 130/C54C-Dd3 ngày 02/3/2017 của Phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại Đà Nẵng kết luận:

- Khẩu súng dài 67cm (không có báng) và khẩu súng dài 86cm giám định là súng tiểu liên AK cỡ nòng 7,62mm, thuộc vũ khí quân dụng; hiện tại khẩu súng dài 67cm còn sử dụng được (bắn được đạn nổ), khẩu súng dài 86cm không còn sử dụng được (không bắn được đạn nổ).

- 05 viên đạn là đạn cỡ 7,62 x 39 mm, thuộc vũ khí quân dụng và còn sử dụng bắn được.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 39/KLGĐTC ngày 22/5/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây nguyên kết luận:

- Kết luận về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại đối tượng bị bệnh: Rối loạn phân liệt (F21-ICD 10). Giai đoạn thuyên giảm.

- Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bản cáo trạng số 06/KSĐT-AN-MT ngày 01/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án, do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 230 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn, bị cáo còn bị nhược điểm về tâm thần, bố của bị cáo là thương binh loại 3/4, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại các điểm p, n, g khoản 1, khoản 2 Điều 46 xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Luật sư Đinh Văn H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối với khẩu súng thứ hai sau khi bị bắt, bị cáo Đ tự khai ra thì cơ quan điều tra mới thu giữ được, do đó tôi đề nghị áp dụng tình tiết tự thú cho bị cáo. Ngoài ra đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội chưa gây hậu quả, thiệt hại không lớn, bị cáo bị nhược điểm về tâm thần, cha của bị cáo là thương binh, được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Như vậy, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ tại điểm g, n, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46, do đó đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 xử dưới khung hình phạt và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai trước đây tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng tháng 02 năm 2017, khi đi lang thang trong rừng thuộc địa phận xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, Nguyễn Văn Đ có nhặt được 01 khẩu súng AK dài 88cm (thân súng dài 67cm, báng súng dài 24,5cm, báng súng rời vì chốt liên kết giữa thân súng và báng súng không còn) cùng 07 viên đạn. Đạo bắn thử một viên trong rừng thì đạn nổ. Thấy súng vẫn còn sử dụng được, Đ cất giấu súng trong ba lô đựng đồ cá nhân của Đ và thường xuyên mang theo bên mình.

Khoảng 04 giờ ngày 22/02/2017, Nguyễn Văn Đ mang theo ba lô bên trong có 01 khẩu súng AK dài 88cm và 06 viên đạn đến nhà chị Nguyễn Thị V (là chị họ của Đ, trú tại: thôn c, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum) chơi. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Đ lấy khẩu súng và ra đứng trước cổng nhà chị V bắn một phát lên trời; sau đó Đ bắn tiếp lần thứ 2 nhưng không được nên Đ kéo bệ khóa nòng về phía sau cho vỏ đạn rơi ra ngoài rồi khóa chốt an toàn lại. Sau đó, Đ đi đến chỗ mộ của cha mình tại nghĩa trang D, huyện Đ, tháo băng đạn cất giấu trước mộ và cất giấu khẩu súng trên mái che của mộ.

Như vậy, sau khi nhặt được súng, bị cáo đã sử dụng để bắn thử, thấy súng dùng được nên bị cáo cất giấu để thỏa mãn mục đích cá nhân là đi săn thú rừng. Bị cáo biết súng AK là vũ khí quân dụng bị Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ và sử dụng trái phép, nhưng bị cáo không báo cho cơ quan có thẩm quyền mà lại cất giấu trong ba lô cá nhân và thường xuyên mang theo bên mình. Ngày 22/02/2017, bị cáo tiếp tục sử dụng súng AK bắn một phát lên trời, sau đó bị cáo bắn tiếp nhưng đạn không nổ, nên bị cáo mang súng đi cất giấu tại mái che trên mộ của cha mình ở nghĩa trang D. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Vũ khí quân dụng là nguồn nguy hiểm cao đối với xã hội, chỉ có các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quản lý. Hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép súng AK của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội. Do đó, cần xử bị cáo một mức án tương xứng đối với hành vi của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và đề răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại, bị cáo Nguyễn Văn Đ bị bệnh rối loạn phân liệt (F21-ICD 10), bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha của bị cáo là thương binh, người có công với Nhà nước được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì; hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm n, p, g khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét những tình tiết giảm nhẹ nêu trên và cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự khi lượng hình để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với hành vi đập phá tài sản là tượng Phật của anh Phạm Như Q, tại phiên tòa hôm nay, anh Q không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ các vật chứng sau: 01 khẩu súng tiểu liên AK, chiều dài 88cm (báng súng dài 24,5cm), tình trạng súng đã cũ, vẫn còn sử dụng được; 01 khẩu súng tiểu liên AK dài 86cm, tình trạng súng đã rỉ sét, không còn sử dụng được; 03 viên đạn có ký hiệu 53971 (01 viên), 53972 (01 viên), 53987 (01 viên); 05 vỏ đạn; 01 đầu đạn kim loại màu đồng dạng hình chóp nón mũi nhọn; 01 giấy đăng ký xe BKS 29M4-4226, số A0506986 mang tên Trần Thu T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LanRover, đã qua sử dụng; 01 ba lô bằng vải màu vàng nhạt, đã qua sử dụng.

Xét thấy, 01 khẩu súng tiểu liên AK, chiều dài 88cm, 01 khẩu súng tiểu liên AK dài 86cm, 03 viên đạn, 05 vỏ đạn, 01 đầu đạn kim loại là vũ khí quân dụng nên tịch thu giao cho Công an xử lý theo quy định; 01 ba lô bằng vải là phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; giấy đăng ký xe và điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 230; điểm n, p, g khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự

Xử: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (Sáu) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/02/2017.

Căn cứ khoản 5 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu 01 khẩu súng tiểu liên AK, chiều dài 88cm; 01 khẩu súng tiểu liên AK dài 86cm; 03 viên đạn; 05 vỏ đạn; 01 đầu đạn kim loại giao cho Công an tỉnh Kon Tum để xử lý theo quy định.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/8/2017 giữa Công an tỉnh Kon Tum và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kon Tum).

- Tịch thu tiêu hủy 01 ba lô vải màu vàng nhạt, đã qua sử dụng.

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 giấy đăng ký xe BKS 29M4-4226, số A0506986 mang tên Trần Thu T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu LanRover.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/8/2017 giữa Công an tỉnh Kon Tum và Cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum).

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/9/2017), bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án để xin xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh KonTum;
- VP CQCSĐTCA tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kon Tum
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Năm

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Lê Văn Sơn

Lâm Duy Nhân

Trần Năm